

Số: 2153/KL-SNV

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 9 năm 2019

KẾT LUẬN KIỂM TRA

Việc thực hiện quy định pháp luật về quản lý, sử dụng biên chế; tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ tại Sở Công Thương

SỞ CÔNG THƯƠNG ĐỒNG THÁP

ĐẾN Số: C. 10.82
Ngày: 01/10/19

Chuyển: Thực

Lưu hồ sơ số: Nội vụ kiểm

tra việc thực hiện quy định pháp luật về quản lý, sử dụng biên chế; tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ tại Sở Công Thương. Từ ngày 04/6/2019 đến ngày 06/6/2019, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại Sở Công Thương.

Xét Báo cáo kết quả kiểm tra số 72/BC-ĐKT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Trưởng Đoàn kiểm tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Sở Công Thương (gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới, năng lượng tái tạo; dầu khí (nếu có); hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng); chất lượng công trình công nghiệp (trừ các công trình do Sở xây dựng, Ban quản lý khu kinh tế, Ủy ban nhân cấp huyện quản lý); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp chế biến khác; an toàn thực phẩm; lưu thông hàng hóa trên địa bàn Tỉnh; xuất khẩu, nhập khẩu; thương mại biên giới; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cạnh tranh, chống bán phá giá; quản lý giá sữa và thực phẩm chức năng đối với trẻ em dành cho trẻ em dưới 6 tuổi; chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; khuyến công, quản lý cụm công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

- Sở cơ cấu tổ chức gồm: Ban Giám đốc (01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc); Văn phòng Sở; Thanh tra Sở; 03 phòng chuyên môn (Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp, Phòng Quản lý thương mại và Phòng Quản lý công nghiệp) và 01 đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp). Riêng đối với Chi cục Quản lý thị trường không còn trực thuộc Sở kể từ ngày 12/10/2018.

- Văn phòng Sở là đơn vị tham mưu, giúp Sở thực hiện công tác quản lý, sử dụng biên chế; tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; hợp đồng lao động.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Quản lý và sử dụng biên chế

a) Tình hình ban hành Quyết định phân bổ, sử dụng biên chế

- Trên cơ sở Quyết định giao biên chế của Ủy ban nhân dân Tỉnh hàng năm, Sở phân bổ, sử dụng biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp (số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập) và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở. *(Phụ lục I, II)*

- Tại thời điểm kiểm tra, Sở đã sử dụng 47/51 biên chế công chức hành chính, 21/25 biên chế sự nghiệp tại Trung tâm và Tư vấn phát triển công nghiệp trực thuộc Sở là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở do NSNN đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính loại III tại Quyết định số 18/QĐ/SCT ngày 07/3/2013 của Giám đốc Sở Công Thương (còn 04 biên chế chưa sử dụng) và 06/06 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (03 lái xe, 02 bảo vệ và 01 phục vụ).

b) Tình giảm biên chế

- Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 03/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Hướng dẫn số 785/HD-SNV ngày 03/6/2015 của Sở Nội vụ thực hiện chính sách tinh giản biên chế đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Sở ban hành Đề án số 974/SCT-VP ngày 27/6/2016 về thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức tại Sở Công Thương giai đoạn 2015-2021 kèm theo Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế đến ngày 31/12/2021 đã được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 209/QĐ-UBND-HC ngày 03/3/2017 về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ giai đoạn 2015 - 2021.

- Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định số 549/QĐ-UBND-HC ngày 24/5/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị và địa phương thuộc tỉnh Đồng Tháp theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Sở Công Thương được phê duyệt như sau:

Giai đoạn 2015 - 2021, Sở được giao là 145 biên chế (120 biên chế công chức, 25 biên chế sự nghiệp), số lượng biên chế phải tinh giản là 15 biên chế (12 công chức hành chính, 03 viên chức sự nghiệp). Tuy nhiên, Chi cục Quản lý thị trường (65 biên chế hành chính) không còn trực thuộc Sở kể từ ngày 12/10/2018 nên giai đoạn 2015 - 2021, Sở còn lại 80 biên chế (55 công chức hành chính, 25 viên chức sự nghiệp) được giao năm 2015. Như vậy, giai đoạn 2015 - 2021, Sở giảm số lượng biên chế phải tinh giản là 08 biên chế (05 công chức hành chính, 03 viên chức sự nghiệp). Tính đến thời điểm kiểm tra, đã tinh giản được 02 biên

chế (công chức hành chính), đạt 2,50% so với biên chế được giao năm 2015.
(Phụ lục III)

2. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức

a) Tuyển dụng công chức

- Thi tuyển công chức

Hàng năm, Sở đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức hành chính khi có thông báo thi tuyển công chức do Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức, trong giai đoạn kiểm tra đã tuyển dụng được 40 công chức. **(Phụ lục IV)**

- Xét tuyển công chức trong trường hợp đặc biệt (tiếp nhận không qua thi tuyển): 04 trường hợp do Ủy ban nhân dân Tỉnh tuyển dụng. **(Phụ lục V)**

- Xét chuyển viên chức thành công chức: 04 trường hợp. **(Phụ lục VI)**

- Tiếp nhận công chức từ nơi khác chuyển về: 02 trường hợp. **(Phụ lục VII)**

b) Tuyển dụng viên chức

- Thi tuyển viên chức: không có.

- Xét tuyển viên chức: 11 trường hợp tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, đến thời điểm kiểm tra 03 trường hợp đã xin nghỉ việc. **(Phụ lục VIII)**

- Xét tuyển viên chức trong trường hợp đặc biệt (tiếp nhận không qua thi tuyển): không có.

- Tiếp nhận viên chức từ nơi khác chuyển về: không có.

c) Nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

- Nâng ngạch công chức

Trong giai đoạn kiểm tra, Sở đã cử công chức đủ điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính do Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức. Kết quả đã thực hiện nâng ngạch cho 07 công chức trúng tuyển (ngạch chuyên viên chính: 04 công chức, ngạch chuyên viên: 03 công chức).

Đồng thời, cử 04 công chức đủ điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch Kiểm soát viên chính thị trường do Bộ Công thương tổ chức, kết quả đã thực hiện nâng ngạch cho 04 công chức trúng tuyển. **(Phụ lục IX)**

- Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

Sở đã cử 02 viên chức đủ điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính do Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức. Kết quả đã thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho 02 viên chức trúng tuyển, cụ thể:

+ Ông Mai Văn Đồi, sinh năm 1974, Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp.

+ Ông Tào Tấn Tài, sinh năm 1977, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp.

d) Bỏ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó và tương đương

Trong giai đoạn kiểm tra, Sở đã thực hiện bỏ nhiệm 24 trường hợp, bổ nhiệm lại 11 trường hợp. Số lượng cấp phó: 23 trường hợp.

đ) Quản lý hồ sơ công chức, viên chức

Qua kiểm tra 68 hồ sơ (47 công chức, 21 viên chức); hồ sơ được lập, quản lý cơ bản đảm bảo quy định tại Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007, Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 và Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ.

3. Hợp đồng lao động

a) Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

Đã thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP 06 trường hợp (03 lái xe, 02 bảo vệ và 01 phục vụ). (*Phụ lục XIV*)

b) Ký hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ: không có.

III. KẾT LUẬN

1. Quản lý và sử dụng biên chế

a) Tình hình ban hành Quyết định phân bổ, sử dụng biên chế

Sở thực hiện việc phân bổ, sử dụng biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hàng năm không vượt so với biên chế được Ủy ban nhân dân Tỉnh giao hàng năm. Tuy nhiên, chưa ban hành Quyết định phân bổ cụ thể biên chế hành chính cho các đơn vị thuộc Sở.

b) Tình giảm biên chế

Sở thực hiện tình giảm biên chế đúng đối tượng, đúng thời hạn theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Tỉnh và quy định pháp luật. Kết quả tại thời điểm kiểm tra, việc tình giảm biên chế đạt 2,50% so với biên chế được giao năm 2015. Tuy nhiên, Sở phải đề nghị Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân Tỉnh cập nhật lại số lượng biên chế cần phải tình giảm trong giai đoạn 2015 - 2012 của đơn vị.

2. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức

a) Tuyển dụng công chức

Sở thực hiện tốt việc tuyển dụng công chức như: tiếp nhận và phân công người trúng tuyển tại kỳ thi tuyển công chức do Ủy ban nhân dân Tỉnh tuyển dụng; phân công người hướng dẫn tập sự, bổ nhiệm vào ngạch công chức khi hết thời gian tập sự.

b) Tuyển dụng viên chức

Việc tuyển dụng viên chức thực hiện đảm bảo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức. Tuy nhiên, một số trường hợp viên chức chưa thực hiện ký hợp đồng làm việc, nhưng lại ký hợp đồng lao động là chưa phù hợp quy định pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

c) Nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

Sở cử công chức, viên chức đủ điều kiện thi nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và thực hiện nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp sau khi có kết quả trúng tuyển đúng quy định.

d) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó và tương đương

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thực hiện đảm bảo theo quy định, công chức, viên chức được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phát huy được sở trường, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vẫn còn hạn chế như sau:

- Một số hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chưa đủ thành phần theo quy định.

(Phụ lục X)

- Tại thời điểm bổ nhiệm một số trường hợp chưa đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, tuy nhiên đến thời điểm kiểm tra đã đào tạo, bồi dưỡng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. **(Phụ lục XI)**

- Tính đến thời điểm kiểm tra, có 01 công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý chưa qua bồi dưỡng quản lý cấp phòng, cụ thể: bà Nguyễn Hồng Hạnh, Trưởng phòng, Phòng Quản lý công nghiệp.

- Qua kiểm tra hồ sơ bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; tại thời điểm bổ nhiệm không thể hiện hồ sơ đối với một số trường hợp do thực hiện sáp nhập các phòng chuyên môn nên thực hiện điều động, bổ nhiệm.

đ) Quản lý hồ sơ công chức, viên chức

Một số hồ sơ còn thiếu thành phần theo quy định như: Quyển lý lịch; Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C-BNV/2008; Bản sao giấy khai sinh; Giấy chứng nhận sức khỏe **(Phụ lục XII)**. Một số hồ sơ viên chức không hợp đồng làm việc; ký hợp đồng lao động **(Phụ lục XIII)**. Chưa thực hiện bổ sung hồ sơ công chức hàng năm theo Mẫu 04a-BNV/2007, từ đó gặp khó khăn trong việc quản lý, khai thác, sử dụng hồ sơ.

3. Hợp đồng lao động

- Thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đúng quy định.

- Tại thời điểm kiểm tra, Sở không thực hiện ký hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả kiểm tra, kết luận nội dung kiểm tra và quy định pháp luật có liên quan, Sở Nội vụ kiến nghị Giám đốc Sở Công Thương như sau:

1. Quản lý, sử dụng biên chế

- Ban hành Quyết định phân bổ cụ thể biên chế cho các đơn vị thuộc Sở khi có Quyết định giao biên chế của Ủy ban nhân dân Tỉnh hàng năm. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, bố trí công chức làm việc phù hợp với Đề án vị trí việc làm đã được Bộ Nội vụ phê duyệt (phải đảm bảo số lượng biên chế công chức không vượt so với số lượng biên chế được Ủy ban nhân dân Tỉnh giao).

- Đề nghị Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân Tỉnh cập nhật lại số lượng biên chế cần phải tinh giản trong giai đoạn 2015 - 2021 của đơn vị. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định pháp luật trên cơ sở số lượng cần phải tinh giản biên chế do Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

2. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức

- Thực hiện ký hợp đồng làm việc đối với viên chức theo quy định.
- Thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương phải đảm bảo trình tự, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.
- Trường hợp đã bổ nhiệm thiếu chứng chỉ bồi dưỡng quản lý cấp phòng phải cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng để bổ sung (hoàn thành trước ngày 01/01/2020), nếu không hoàn thành miễn nhiệm chức vụ.
- Thực hiện nghiêm túc việc lập và quản lý hồ sơ công chức theo quy định tại Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007, Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008; Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 06/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019; hồ sơ viên chức theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019. Trong năm 2019, phải rà soát, bổ sung, ghi chép, cập nhật các hồ sơ công chức, viên chức đảm bảo đầy đủ thành phần theo quy định.

3. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

Rà soát và thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Trên đây là Kết luận kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về quản lý, sử dụng biên chế; tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ tại Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân Tỉnh;
- Thanh tra Tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Sở Công Thương;
- Lưu: VT, ĐKT.

GIÁM ĐỐC



Phan Văn Nhiều